

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2576 /SYT-KHTC

Kiên Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2023

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo
Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát
triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm
2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỎA TỐC

Kính gửi:

- Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Vùng 4 Cảnh sát biển;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế.
(sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị)

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Số: 121/8
ĐẾN Ngày: 04/8/2023
Chuyển: BGD KHTC
Số và ký hiệu HS:.....

Thực hiện Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 và Công văn số 4546/VP-KGVX ngày 12/6/2023 của Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Y tế đã dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm).

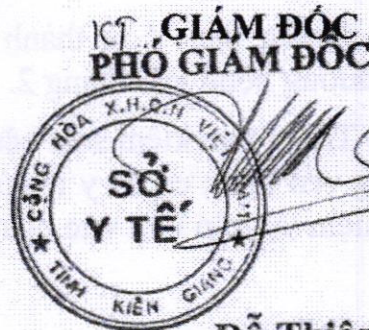
Để hoàn chỉnh Kế hoạch trước khi trình UBND tỉnh ban hành, Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo.

Do thời gian gấp, các ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị vui lòng gửi về Sở Y tế (qua phòng Kế hoạch - Tài chính) **trước ngày 09/8/2023**; đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi file mềm gửi qua địa chỉ thư điện tử công vụ khtc.syt@kiengiang.gov.vn.

Rất mong các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở Y tế;
- Trang HSCV;
- Lưu VT, KHTC, ptvan "HT".



Đỗ Thiện Tùng

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển Y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh Kiên Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ chủ yếu và phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh, tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch triển khai chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam tại tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

2. Lồng ghép thực hiện các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch trong hoạt động của các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch của cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, tăng cường năng lực, chất lượng và khả năng cung ứng dịch vụ y tế nhằm bảo đảm cho quân và dân sống, làm việc ở vùng biển, đảo được tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế cho nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc triển khai kỹ thuật ngoại khoa tương đương bệnh viện hạng 2.

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; 70% Trung tâm y tế huyện, thành phố có vùng ven biển; cơ sở y tế của quân đội được đầu tư, nâng cấp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trên khu vực biển, đảo.

- 70% tàu cá khai thác hải sản xa bờ được trang bị tủ thuốc và dụng cụ y tế theo quy định.

- 80% người dân vùng biển, đảo được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, huấn luyện kỹ năng dự phòng bảo vệ sức khỏe, kỹ năng tự sơ cấp cứu và vận chuyển người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo.

b) Đến năm 2030:

- Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc và Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải triển khai kỹ thuật ngoại khoa tương đương bệnh viện hạng 2.

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; 100% Trung tâm y tế huyện, thành phố ven biển; cơ sở y tế của Bộ đội Biên phòng tỉnh được đầu tư, nâng cấp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trên khu vực biển, đảo.

- 70% tàu mặt nước thuộc Hải quân, Cảnh sát biển và Bộ đội Biên phòng trên địa bàn tỉnh được trang bị đồng bộ trang thiết bị y tế cho cấp cứu đầu tiên và thực hiện cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- 100% tàu cá khai thác hải sản xa bờ được trang bị tủ thuốc và dụng cụ y tế theo quy định.

- 100% người dân vùng biển, đảo được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, huấn luyện kỹ năng dự phòng bảo vệ sức khỏe, kỹ năng tự sơ cấp cứu và vận chuyển người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng và phạm vi

a) Đối tượng

Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam tại tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 mang lại lợi ích cho quân, dân địa phương, nhân viên y tế, du khách và các cơ sở y tế trong phạm vi triển khai thực hiện kế hoạch.

b) Phạm vi

Tỉnh Kiên Giang có 57 xã/phường/thị trấn thuộc 09 huyện/thành phố có vùng ven biển (Thành phố Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên; huyện Kiên Lương, Hòn Đất, Châu Thành, An Biên, An Minh, Kiên Hải), cụ thể:

- Thành phố Rạch Giá (08 phường): Phường Vĩnh Quang, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Thanh, Vĩnh Bảo, An Hoà, Rạch Sỏi, Vĩnh Lạc, Vĩnh Hiệp.

- Thành phố Phú Quốc (02 phường, 07 xã): Phường Dương Đông, An Thới; xã Hàm Ninh, Cửa Dương, Cửa Cạn, Dương Tơ, Gành Dầu, Bãi Thơm, Thổ Châu.

- Thành phố Hà Tiên (04 phường, 03 xã): Phường Tô Châu, Pháo Đài, Đông Hồ, Bình San; xã Mỹ Đức, Tiên Hải, Thuận Yên.

- Huyện Kiên Lương (01 thị trấn, 05 xã): Thị trấn Kiên Lương; xã Bình An, Bình Trị, Dương Hoà, Sơn Hải, Hòn Nghệ.

- Huyện Hòn Đất (01 thị trấn, 07 xã): Thị trấn Sóc Sơn; xã Sơn Kiên, Sơn Bình, Bình Sơn, Thổ Sơn, Linh Huỳnh, Bình Giang, Mỹ Lâm.

- Huyện Châu Thành (03 xã): xã Vĩnh Hoà Phú, Vĩnh Hoà Hiệp, Bình An.

- Huyện An Biên (06 xã): xã Nam Yên, Tây Yên A, Nam Thái A, Tây Yên, Nam Thái, Hưng Yên.

- Huyện An Minh (06 xã): xã Vân Khánh, Vân Khánh Đông, Đông Hưng A, Tân Thạnh, Vân Khánh Tây, Thuận Hoà.

- Huyện Kiên Hải (04 xã): xã Hòn Tre, An Sơn, Lại Sơn, Nam Du.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế biển, đảo

a) Các địa phương (09 huyện, thành phố) có vùng ven biển chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác y tế biển, đảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

b) Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các địa phương vùng ven biển thực hiện hiệu quả công tác y tế biển, đảo.

2. củng cố và tăng cường năng lực y tế dự phòng khu vực biển, đảo

a) Kiện toàn biên chế, tổ chức, nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm y tế huyện, thành phố; cơ sở y tế của lực lượng vũ trang; đủ năng lực khám dự phòng, phòng chống dịch bệnh khu vực biển, đảo.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, nhân viên y tế, nhân dân và người lao động khu vực biển, đảo.

c) Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; quản lý chất thải y tế, ứng phó biến đổi khí hậu và các sự cố liên quan đến y tế trên khu vực biển, đảo.

3. Củng cố, tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh

a) Kiện toàn biên chế, tổ chức, nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm đủ năng lực cấp cứu, thu dung, điều trị phù hợp đặc thù vùng biển, đảo.

b) Xây dựng các mô hình trợ giúp y tế từ xa từ các bệnh viện, viện tuyến Trung ương đến bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thành phố, bệnh xá quân y, quân dân y, để thực hiện nhiệm vụ cấp cứu, điều trị cho người bệnh trên khu vực biển, đảo.

c) Trang bị tủ thuốc và trang thiết bị y tế cho tàu biển, lực lượng dân quân tự vệ biển, tàu cá khai thác hải sản xa bờ theo các quy định quốc gia và quốc tế.

d) Triển khai các hướng dẫn về chẩn đoán, cấp cứu, điều trị đặc thù cho khu vực biển, đảo.

4. Nâng cao năng lực cấp cứu, vận chuyển người bệnh

a) Đầu tư trang thiết bị, nhân lực, xây dựng các phương án, quy chế phối hợp giữa Trung tâm y tế huyện, thành phố, bệnh xá quân y, quân dân y với các bệnh viện tuyến tỉnh, các Bệnh viện, viện tuyến trung ương, Bệnh viện viện tư nhân trên địa bàn tỉnh trong tổ chức cấp cứu, vận chuyển người bệnh.

b) Trang bị đồng bộ trang thiết bị y tế cấp cứu đầu tiên và thực hiện cứu hộ, cứu nạn trên biển cho tàu mặt nước thuộc Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng và các tàu tìm kiếm cứu nạn.

c) Cải tạo, nâng cấp một số phương tiện hiện có của các Sở, ban, ngành, địa phương để có khả năng cấp cứu, vận chuyển người bệnh. Trang bị đủ phương tiện cấp cứu, vận chuyển cho bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thành phố.

d) Tổ chức, huấn luyện các đội y tế cơ động cấp huyện, thành phố ven biển, lực lượng dân quân tự vệ biển, lực lượng bán chuyên trách, lực lượng huy động ở các Sở, ban, ngành sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển người bệnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực y tế cho khu vực biển, đảo

a) Triển khai về tổ chức, biên chế, tiêu chuẩn, chế độ chính sách đặc thù cho nhân lực y tế biển, đảo.

b) Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về y học biển; đào tạo, đào tạo lại về y học biển cho cán bộ y tế và các lực lượng làm việc trên khu vực biển, đảo.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về y học biển.

d) Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện cấp cứu biển; đào tạo kiến thức y học đặc thù biển, đảo cho lực lượng quân y, nhân viên y tế thay phiên làm nhiệm vụ tại các vùng ven biển và các tàu làm nhiệm vụ trên biển.

6. Thực hiện các định mức, tiêu chuẩn đặc thù cho y tế biển, đảo

a) Thực hiện định mức đầu tư, tiêu chuẩn hạ tầng, công trình phụ trợ cho các cơ sở y tế phù hợp với quy mô dân số, diện tích và điều kiện khí hậu biển, đảo.

b) Thực hiện quy định về danh mục trang thiết bị y tế, phương tiện vận chuyển, thời gian khấu hao, điều kiện bảo quản trên biển, đảo; danh mục, phương thức đóng gói các cơ sở chuyên dụng phục vụ cấp cứu, điều trị, vận chuyển người bệnh phù hợp với đặc thù biển, đảo.

c) Thực hiện quy định về tiêu chuẩn sức khỏe cho các đối tượng làm việc trong các ngành nghề, hoạt động đặc thù khu vực biển, đảo.

7. Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân khu vực biển, đảo

- a) Đầu tư nhân lực, trang thiết bị, phương tiện truyền thông để thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe trên khu vực biển, đảo.
- b) Ban hành tài liệu, tổ chức các sự kiện truyền thông và các hoạt động truyền thông cho người dân làm việc và sinh sống trên khu vực biển, đảo.
- c) Truyền thông trang bị kiến thức cho người dân vùng biển, đảo có kiến thức cơ bản để tự bảo vệ sức khỏe; biết tự sơ cấp cứu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo và các kiến thức pháp luật về y tế biển đảo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn:

- 1. Nguồn ngân sách nhà nước, gồm: nguồn chi thường xuyên, nguồn vốn đầu tư, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 2. Nguồn xã hội hóa và huy động khác.
- 3. Đối với những hoạt động, nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án khác thì cơ quan, đơn vị chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- a) Chủ trì, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các nhiệm vụ để triển khai Chương trình do Sở Y tế thực hiện.
- b) Xây dựng dự toán triển khai các nhiệm vụ của Sở Y tế để thực hiện Chương trình, tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.
- c) Hướng dẫn xây dựng các phương án, quy chế phối hợp liên ngành trong việc đảm bảo y tế, tham gia xử lý tình huống khẩn cấp về y tế trên biển, đảo theo từng cấp độ, từng khu vực.
- d) Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tình kết quả thực hiện.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân; Bộ Tư lệnh Vùng 4 Cảnh sát biển

- a) Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các nhiệm vụ triển khai Chương trình do cơ quan mình thực hiện.